TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2024/QĐST- HNGĐ	*Cao Phong, ngày 04 tháng 9 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn N - Sinh năm 1990;

Cư trú tại: Xóm L, xã B, huyện C, tỉnh H.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Y - Sinh năm 1990;

Cư trú tại: Xóm C, xã T, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa:

Anh Đinh Văn N và chị Bùi Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn N và chị Bùi Thị Y thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Đinh Việt P, sinh ngày 16/3/2009, cháu Đinh Ánh B, sinh ngày 03/11/2018 và cháu Đinh Quỳnh T, sinh ngày 16/7/2020 cho chị Bùi Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P, cháu B và cháu T đủ 18 tuổi. Chị Y chưa yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh Đinh Văn N là người chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai số 0002938 ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Trả lại cho anh Đinh Văn N số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND H. C;
- THADS H. C;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh